ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 330/QĐ-UBND	*An Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã An Sơn khóa XXI về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2021;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2021 của xã An Sơn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai là 30 ngày kể từ ngày 11/10/2021.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ Tài chính- Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *- UBND huyện;* *- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;* *- Đảng ủy xã;* *- HĐND xã;* *- Các đoàn thể ở xã;* *- Các trưởng thôn trong xã;* *- Lưu: VT.*	**TM. UBND XÃ** **CHỦ TỊCH** **NGUYỄN ĐỨC NGỌC**

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 331/BC-UBND	*An Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2021

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, UBND xã báo cáo công khai thuyết minh như sau:

1. Thu ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2021 là: 8.079,953 triệu đồng, đạt 87,6 % dự toán giao (*bằng 54,1 % so với cùng kỳ năm 2020*), trong đó thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp được: 1.375,503 triệu đồng đạt 96,4 % dự toán, bằng 26 % so với cùng kỳ năm 2020.

(Có biểu số 113/CK-NSNN; 114/CK-NSNN kèm theo)

Các khoản thu cơ bản đạt theo tiến độ dự toán giao, trong đó: có khoản tiền thu từ quỹ đất công và hoa lợi công sản, thuế VAT và lệ phí môn bài thu từ cá nhân và hộ kinh đạt cao so với tiến độ thực hiện dự toán, chỉ tiêu thu cụ thể:

- Thuế thu nhập cá nhân: 93,699 triệu đồng, đạt 151,1 % dự toán năm, bằng 209 % so với cùng kỳ năm trước.
- Thuế VAT: 179,761 triệu đồng, đạt 198,9 % dự toán năm, bằng 200 % so với cùng kỳ năm trước.
- Lệ phí trước bạ: 41,314 triệu đồng, đạt 63,6 % dự toán năm, bằng 95,2 % so với cùng kỳ năm trước.
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh: 6,50 triệu đồng, đạt 110,2 % dự toán năm, bằng 116,1 % so với cùng kỳ năm trước.
- Thu phí, lệ phí: 10,401 triệu đồng, đạt 86,7 % dự toán năm, bằng 83,9 % so với cùng kỳ năm trước.
- Thu tiền sử dụng đất: 1.050,147 triệu đồng, đạt 87,5 % dự toán năm, bằng 20,6 % so với cùng kỳ năm trước.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4,083 triệu đồng, đạt 116,7 % dự toán, bằng 102,1 % so với cùng kỳ năm trước.
- Thu khác ngân sách: 34,955 triệu đồng, đạt 194,2 % dự toán năm, bằng 108,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu hoa lợi công sản: 110,749 triệu đồng, đạt 369,2 % dự toán năm, bằng 83,7 % so với cùng kỳ năm trước.
- Thu chuyển nguồn: 1.936,957 triệu đồng.

Scanned with CamScanner

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.611,388 triệu đồng, đạt 79,6 % dự toán năm, bằng 71,7 % so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2021: 5.853,276 triệu đồng, bằng 63,5 % kế hoạch, bằng 48,8 % so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 2.820,522 triệu đồng, bằng 70,6 % dự toán giao, bằng 32,4 % so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 3.032,754 triệu đồng, bằng 62,6 % dự toán năm, bằng 92,3 % so với cùng kỳ năm trước, gồm:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề: 3,660 triệu đồng, bằng 30,32 % dự toán năm, bằng 109 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 8 triệu đồng, bằng 40,71 % dự toán năm, bằng 127 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp phát thanh: 24,487 triệu đồng bằng 48,78 % dự toán năm, bằng 67,1 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao: 0,9 triệu đồng bằng 2,3 % dự toán năm, bằng 2,5 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi hoạt động kinh tế: 6,410 triệu đồng, bằng 17,28 % dự toán năm, bằng 31,7 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 2.832,902 triệu đồng bằng 64 % dự toán năm, bằng 96 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi đảm bảo xã hội: 137,795 triệu đồng bằng 62,76 % dự toán năm, bằng 66,2 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ: 18,6 triệu đồng bằng 100 % dự toán năm, bằng 109,4 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi bảo vệ môi trường: 0 triệu đồng.

+ Chi khác ngân sách: 0 triệu đồng bằng.

* Chi dự phòng ngân sách: 0 triệu đồng.

(Có biểu số 115/CK-NSNN kèm theo).

Trên đây là báo cáo khái quát tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2021, của UBND xã An Sơn./.

Nơi nhận:
- Ban biên tập công TTĐT xã;
- Lưu VT./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

Scanned with CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ AN SƠN

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 830 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9T đầu năm	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**Tổng số thu**	**9,220,985**	**8,079,953**	**87.6**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	62,000	156,105	251.8
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1,426,800	1,375,503	96.4
3	Thu bổ sung	5,795,228	4,611,388	79.6
	- Bổ sung cân đối	4,284,500	3,141,860	73.3
	- Bổ sung có mục tiêu	1,510,728	1,469,528	97.3
4	Thu chuyển nguồn	1,936,957	1,936,957	100.0
II	**Tổng số chi**	**9,220,985**	**5,853,276**	**63.5**
1	Chi đầu tư phát triển	3,995,879	2,820,522	70.6
2	Chi thường xuyên	4,848,028	3,032,754	62.6
3	Chi dự phòng	377,078		-

An Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

Scanned with CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ AN SƠN

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 330 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	**12,136,585**	**9,220,985**	**10,406,142**	**8,079,954**	**85.7**	**87.6**
I	**Các khoản thu 100%**	**60,000**	**60,000**	**161,697**	**156,105**	269.5	260.2
1	Phí, lệ phí	12,000	12,000	10,401	10,401	86.7	86.7
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	30,000	30,000	110,749	110,749	369.2	369.2
3	Thu từ hoạt động kinh tê và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tô chức, cá nhân						
7	Thu khác	18,000	18,000	40,547	34,955	225.3	194.2
II	**Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)**	**4,342,400**	**1,426,800**	**3,696,100**	**1,375,504**	85.1	96.4
1	Các khoản thu phân chia	**74,400**	**74,400**	**51,897**	**51,897**	69.8	69.8
	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	3,500	3,500	4,083	4,083	116.7	116.7
	Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-				
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5,900	5,900	6,500	6,500	110.2	110.2
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	65,000	65,000	41,314	41,314	63.6	63.6
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	**4,268,000**	**1,352,400**	**3,644,203**	**1,323,607**	85.4	97.9
	Thuê TNCN	155,000	62,000	117,123	93,699	75.6	151.1
	Thuê VAT	113,000	90,400	224,701	179,761	198.9	198.9
	Thu tiên sử dụng đất	4,000,000	1,200,000	3,302,379	1,050,147	82.6	87.5
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyên nguồn**	**1,936,957**	**1,936,957**	**1,936,957**	**1,936,957**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**2,000**	**2,000**				
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**5,795,228**	**5,795,228**	**4,611,388**	**4,611,388**	79.6	79.6
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,284,500	4,284,500	3,141,860	3,141,860	73.3	73.3
	Thu bổ sung có mục tiêu	1,510,728	1,510,728	1,469,528	1,469,528	97.3	97.3

An Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

Scanned with CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ AN SƠN

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 330/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**9,220,985**	**3,995,879**	**5,225,106**	**5,853,276**	**2,820,522**	**3,032,754**	63.48	70.59	58.04
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	**32,070**	20,000	12,070	**23,660**	20,000	3,660	73.78	100	30.32
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	**18,600**		18,600	**18,600**		18,600	100		100
3	Chi y tế	**2,999,037**	2,999,037	-	**2,260,000**	2,260,000		75.36	75.36	
4	Chi văn hoá, thông tin	**19,650**	-	19,650	**8,000**	-	8,000	40.71		40.71
5	Chi phát thanh, truyền hình	**50,200**	-	50,200	**24,487**	-	24,487	48.78		48.78
6	Chi thể dục thể thao	**40,000**	-	40,000	**900**	-	900	2.25		2.25
7	Chi bảo vệ môi trường	**35,800**	16,000	19,800	**16,000**	16,000	-	44.69	100	-
8	Chi các hoạt động kinh tế	**61,622**	24,522	37,100	**30,932**	24,522	6,410	50.20	100	17.28
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	**5,243,368**	816,320	4,427,048	**3,332,902**	500,000	2,832,902	63.56	61.25	63.99
10	Chi công tác xã hội	**219,560**	-	219,560	**137,795**	-	137,795	62.76		62.76
11	Chi khác	**4,000**		4,000	-			-		-
12	Dự phòng ngân sách	**497,078**	120,000	377,078	-			-	-	-

An Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

Scanned with CamScanner